

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2025
V/v “Hợp đồng dịch vụ
thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lạc.
2. Ông Nguyễn Huỳnh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Bé Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46a/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ: số B - B, đường N, phường V, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành Phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số H đường số H, phường A, Quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh). Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2024)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29/11/2024, ngày 22/8/2025 ông Nguyễn Minh T đại diện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết

tất là Ngân hàng TMCP S) trình bày:

Ngày 16/5/2019 ông Nguyễn Thanh V có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể: Loại thẻ: V1; Số thẻ: 472074-8662; Hạn mức: 15.000.000 đồng; Ngày cấp thẻ: 17/5/2019; Lãi suất áp dụng: 2,6%, quá hạn 3,9%. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.568.100 đồng. Sau khi kích hoạt thẻ được sử dụng thì ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.101.655 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần trao đổi, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 06/9/2022 Ngân hàng TMCP S có thông báo khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh V. Tính đến ngày 22/8/2025, ông V có nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 16.718.434 đồng + Lãi quá hạn: 41.947.334 đồng = Tổng cộng là 58.665.768 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 16.718.434 đồng, mức lãi suất quá hạn là 3,9% tháng (lãi trong hạn 2,6% x 150 = 3,9%) được tính từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến nay. Do ông V đã vi phạm hợp đồng, nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết để ông V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2025 là 58.665.768 đồng (trong đó nợ gốc: 16.718.434 đồng + lãi quá hạn: 41.947.334 đồng = 58.665.768 đồng). Đồng thời, ông V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025 đến khi trả xong các khoản tiền vay theo hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh V được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án, nguyên đơn cung cấp giấy xác nhận của Công an thị trấn V về việc ông Nguyễn Thanh V đang cư trú tại ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh).

Do ông Nguyễn Thanh V không đến Tòa án, Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Nguyễn Thanh V về việc tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ thẻ tín dụng”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa.

+ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, của bị đơn chưa chấp hành.

+ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/08/2025 là 58.665.768 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 16.718.434 đồng; Lãi quá hạn: 41.947.334 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 23/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ chấp nhận vì: Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 16/05/2019 có chữ ký của ông V thể hiện ông V có vay của Ngân hàng 15.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng cấp cho ông V loại thẻ: Vi Sa Pay Wave C, Số thẻ: 472074-8662, Hạn mức: 15.000.000 đồng, Ngày cấp thẻ: 17/05/2019, Lãi suất áp dụng: 2,6% tháng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng, ngày 23/04/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, đến nay ông V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 58.665.768 đồng, trong đó dư nợ gốc 16.718.343 đồng và lãi suất quá hạn 41.947.334 đồng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết nên ông V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 58.665.768 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 58.665.768 đồng, trong đó dư nợ gốc 16.718.343 đồng và lãi suất quá hạn 41.947.334 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91, Điều 94, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Đối với ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết vắng mặt ông V là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Do ông Nguyễn Thanh V đang cư trú tại ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ thẻ tín dụng” là đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không vì trở ngại khách quan hoặc vì sự kiện bất khả kháng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng cá nhân loại hình thẻ ViSa P được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Thanh V có hình thức bằng văn bản có tiêu đề “ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” ngày 16/5/2019, các chủ thẻ ký kết tự nguyện, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do vậy, giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng đã ký kết không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.

[2.2] Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Thanh V phải trả số tiền còn dư nợ 16.718.434 đồng mà ông V đã giao dịch bằng thẻ tín dụng số 472074 – 8662 từ ngày 22/6/2019. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 23/4/2022 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Tại Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có quy định “ Việc không thanh toán số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán”. Như vậy, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông V phải trả số tiền còn nợ giao dịch bằng thẻ tín dụng là 16.718.434 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Thanh V phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền 16.975.343 đồng được tính đến ngày 22/7/2022, do ông V có trả được 257.000 đồng nên tiếp tục tính lãi suất quá hạn của số tiền 16.718.343 đồng đến ngày 22/8/2025, mức lãi suất là 3,9% tháng, tổng cộng thành tiền là 41.665.768 đồng. Xét thấy, theo hợp đồng được ký kết thì các bên thỏa thuận lãi suất là 2,6% tháng, lãi suất quá hạn là 3,9% tháng (2,6% x 150 = 3,9%). Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Thanh V phải trả số tiền lãi suất 41.947.334 đồng là có căn cứ được ghi trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Đồng thời, Ngân hàng TMCP S yêu cầu tiếp tục tính lãi suất quá hạn từ ngày 23/8/2025 cho đến khi trả xong khoản nợ là phù hợp vào Điều 22, 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

[2.4] Như vậy, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Thanh V phải trả tổng số tiền là 58.665.768 đồng (trong đó dư nợ gốc 16.718.434 đồng + tiền lãi quá hạn 41.947.334 đồng = 58.665.768 đồng) là có căn cứ được quy định tại Quyết định số 2399/2029/QĐ-TTT ngày 06/8/2028 của Ngân hàng TMCP S về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 phát hành tại Việt Nam; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.5] Ông Nguyễn Thanh V được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông V có nghĩa vụ đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng ông V không đến Tòa án, không cung cấp được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S ông Nguyễn Thanh V là có căn cứ.

[4] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP S, mức án phí là 5%.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Các Điều 280, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 94, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Thanh V về việc tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ thẻ tín dụng”.

Ông Nguyễn Thanh V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2025 là 58.665.768 đồng (trong đó dư nợ gốc là 16.718.434 đồng+ 41.947.334 đồng tiền lãi quá hạn = 58.665.768 đồng).

Tiền lãi suất sẽ được tiếp tục tính từ ngày 23/8/2025 cho đến khi ông Nguyễn Thanh V thanh toán xong, theo mức lãi suất và mức phí quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 16/5/2029 kèm điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Quyết định số 2399/2029/QĐ-TTT ngày 06/8/2028 của Ngân hàng TMCP S về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 phát hành tại Việt Nam.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 2.933.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S 1.209.096 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 00043442 ngày 17/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về quyền kháng cáo

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Phòng Thi hành án khu vực 9;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu